

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 403/CBTT-HEM

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Mã chứng khoán: HEM

- Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024 37655510

Fax: 024 37655509

- E-mail: taichinhketoanhem@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/06/2019 tại đường dẫn: <http://www.hem.vn/quan-he-co-dong/thong-bao/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

*** Tài liệu đính kèm:**

-Thông báo: 402 /TB/HEM ngày 18/06/2019

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Yến

Số: 402 /TB/HEM

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

(V/v: Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền)

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Tên giao dịch: HANOI ELECTROMECHANICAL MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 37655510

Fax: 024 37655509

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Mã chứng khoán: HEM

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 02/07/2019

1. Lý do và mục đích:

- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền;

2. Nội dung cụ thể:

Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện: 15%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng)

- Ngày thanh toán: 17/07/2019;

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bắt đầu từ ngày 17/07/2019 và xuất trình chứng minh nhân dân khi nhận cổ tức, địa chỉ nhận cổ tức tại:



Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội
Điện thoại: 024 37655510 Fax: 024 37655509

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội


- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: nguyenthithanhyen@hem.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK...;
- Lưu VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)


Bùi Quang Vinh



*** Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua nội dung các Báo cáo:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019.
3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (Bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ 01/01/2018 đến 31/12/2018) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website của Công ty (www.hem.vn).

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	70.004.497.719
2	Phân phối lợi nhuận:	58.523.528.500
	<i>Chi trả cổ tức bằng tiền 15% (38.549.019CP) (36.644.370 CP HEM + 1.904.649 CP hoán đổi VIHEM)</i>	57.823.528.500
	<i>Quỹ Phúc lợi (1% Lợi nhuận sau thuế)</i>	700.000.000
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	11.480.969.219

Điều 4. Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019; thù lao HĐQT và BKS; Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Về Sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	VNĐ	650.000.000.000
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	VNĐ	100.000.000.000
-	Chi trả cổ tức	%/năm	15%
2	Về Kinh phí HĐQT và Ban điều hành		
-	Thù lao HĐQT, BKS	VNĐ	550.000.000
-	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành		20%/ phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch

Điều 5. Thông qua Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm 2019:

- Tên đơn vị : Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tên đơn vị: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
- Tên đơn vị : Công ty TNHH KPMG
Địa chỉ : Tầng 46, toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, toà nhà 72 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội

Điều 6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch ký kết có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa HEM với Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 7. Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về việc cho phép Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX nâng tỉ lệ sở hữu không thông qua chào mua công khai. Cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần mua: Chấp thuận cho Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu HEM với mục tiêu sở hữu đến mức tối đa 100% tổng vốn điều lệ của HEM.
- Phương thức mua: Thông qua hình thức mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội thông qua.

Điều 8. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; thay đổi số lượng thành viên HĐQT; sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội như sau:

- Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 03 (ba) thành viên.
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 đối với:

Bà Phạm Thị Minh Cúc - Trưởng Ban kiểm soát;

Ông Tạ Đình Lân - Thành viên Ban kiểm soát;

Bà Đoàn Thị Lan Phương - Thành viên Ban kiểm soát.

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị hoàn thiện Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với cơ quan có thẩm quyền (nếu có theo quy định luật hiện hành) và công bố thông tin. Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

(Chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo phụ lục đính kèm)

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 đối với Ông Đoàn Văn Quý kể từ ngày 10/03/2019.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024

Danh sách trúng cử bao gồm:

1. Ông Phan Ngọc Thảo
2. Ông Bùi Quang Vinh
3. Ông Lê Thành Lương

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các bộ phận/ cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 11;
- UBCKNN; SGDCCKHN
- Lưu VT, thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CỔ PHẦN

CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ

HÀ NỘI

Đ. BẮC TỪ LIÊM - 1

HÀ ĐÌNH MINH

PHỤ LỤC 01

V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	<p>Điều 6.1 Điều lệ quy định:</p> <p>“1. <u>Vốn điều lệ của Công ty là 368.000.000.000 đồng</u> (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>36.800.000 cổ phần</u> với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>Loại cổ phần: <u>Cổ phần phổ thông</u>”</p>	<p>Sửa đổi Điều 6.1 như sau</p> <p>1. <u>Vốn điều lệ của Công ty là 387.046.500.000 đồng</u> (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>38.704.650 cổ phần</u> với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>Loại cổ phần: <u>Cổ phần phổ thông</u>”</p>	Thay đổi vốn Điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi
2.	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	<p>Điều 11 Điều lệ quy định:</p> <p>“<u>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Đại hội đồng cổ đông;</u> 2. <u>Hội đồng quản trị;</u> 3. <u>Ban kiểm soát;</u> 4. <u>Tổng giám đốc.</u>” 	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:</p> <p>“<u>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Đại hội đồng cổ đông;</u> 2. <u>Hội đồng quản trị;</u> 3. <u>Tổng giám đốc.</u> <p>Theo đó , Công ty đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu đáp ứng quy định pháp luật và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.”</p>	Thay đổi theo mục I tờ trình
3.	Điều 12. Quyền của	<p>Điều 12.3.a Điều lệ quy định:</p>	<p>Sửa đổi Điều 12.3.a như sau:</p> <p>“a. <u>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy</u></p>	Chỉnh sửa phù hợp với

	<p>cổ đông</p>	<p>“a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.</p> <p>.....</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p>	<p>định tương ứng tại Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>.....</p> <p>d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p>	<p>việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.</p>
<p>4.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 14 Điều lệ quy định:</p> <p>“1.....</p> <p>2.....</p> <p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a.....</p> <p>b.....</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc</p>	<p>Sửa đổi Điều 14 như sau:</p> <p>“1.....</p> <p>2.....</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a.....</p> <p>b.....</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều</p>	<p>Chỉnh sửa để phù hợp với Điều 120.1 Luật Doanh nghiệp.</p>

	<p><u>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>d.....</p> <p><u>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Kiểm soát viên</u> còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc <u>nhân được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;</u></p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại</u></p>	<p>lệ này;</p> <p>d.....</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này và theo điều 151.3 Luật doanh nghiệp ;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế</p>	
--	---	--	--

100
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN

		<p><u>khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p><u>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p>	
5.	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15 Điều lệ quy định:</p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. <u>Báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a....</p> <p>b....</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát;</u></p> <p>d...</p>	<p>Sửa đổi Điều 15 như sau:</p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p>d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a....</p> <p>b....</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d...</p>	<p>Sửa để phù hợp với quy định tại Điều 126 Luật Doanh nghiệp.</p>

		<p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>g.....</p> <p>.....</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l.....</p> <p>.....”</p>	<p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g.....</p> <p>.....</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l.....</p> <p>.....”</p>	
6.	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18 Điều lệ quy định:</p> <p>“1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2.....</p> <p>3.....</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>.....”</p>	<p>Sửa đổi Điều 18 như sau:</p> <p>“1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2....</p> <p>3.....</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>.....”</p>	
7.	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu</p>	<p>Điều 20.4 Điều lệ quy định:</p> <p>“4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ</p>	<p>Sửa đổi Điều 20.4 như sau:</p> <p>“4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường</p>	

	quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, <u>Trường Ban kiểm soát</u> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.”	hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, <u>Thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</u> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.”	
8.	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21.2 Điều lệ quy định: “2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị hoặc <u>Ban kiểm soát</u> và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.”	Sửa đổi điều 21.2 như sau: “2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.”	
9.	Điều 22. Thẩm quyền và	Điều 22.7 quy định: “7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản	Sửa đổi điều 22.7 như sau: “7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản	

<p>thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban kiểm soát hoặc</u> của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:”</p>	<p>kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban kiểm toán nội bộ hoặc</u> của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:”</p>	
<p>10. Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 26 Điều lệ quy định: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>05 người</u>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</u> 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điều 26 như sau: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>03 người</u>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ nhưng chưa tới kỳ tổ chức ĐHĐCĐ gần nhất thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u> 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. <u>Và Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị</u></p>	<p>Lí do thay đổi số lượng thành viên HĐQT: Theo mục II của tờ trình Lí do bỏ nhiệm kỳ HĐQT : Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2014 không còn quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị mà quy định về nhiệm kỳ của từng</p>

		<p>3. 3.</p> <p>4.</p> <p>5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>c. Trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này.</p> <p>d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.”</p>	<p><u>là thành viên độc lập.</u></p> <p>3. 3.....</p> <p>4.</p> <p>5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>c. Trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này.</p> <p>d. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác. Quy định này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2019.</u></p> <p>e. <u>Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151.2 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>f. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 151.2 Luật</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Quy định về thành viên HĐQT độc lập theo Điều 13 Nghị định 71</p>
--	--	---	--	---



			<p><i>Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.”</i></p>	
11.	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 30 Điều lệ quy định:</p> <p>“1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị..... 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập..... 3. Các cuộc họp bất thường</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Ban kiểm soát; b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4..... 5.....</p>	<p>Sửa đổi Điều 30 như sau:</p> <p>““1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị..... 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập..... 3. Các cuộc họp bất thường</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u> b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4..... 5.....</p>	

	<p>6.....</p> <p>7. Thông báo mời họp</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và <u>các Kiểm soát viên</u> ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và <u>các Kiểm soát viên</u> được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8....</p> <p>.....</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>e. <u>Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p>.... ”</p>	<p>6.....</p> <p>7. Thông báo mời họp</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8....</p> <p>.....</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>.... ”</p>	
--	--	--	--

<p>12. Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 31 Điều lệ quy định:</p> <p>“1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị <u>bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban.</u> Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:</p> <p>“1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị <u>bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm Trưởng tiểu ban.</u> Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
--	--	--	--

		hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.”	3. Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Chi tiết về Ban kiểm toán nội bộ được quy định tại chương IX Điều lệ này.”
13.	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	Điều 32.4 Điều lệ quy định: “a..... b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị <u>hoặc Ban kiểm soát</u> ; c..... f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và <u>Kiểm soát viên</u> ; g.....”	Sửa đổi điều 32.4 như sau: “a..... b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; c..... f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị; g.....”
14.	Chương IX Ban kiểm soát	Chương IX <u>Ban kiểm soát</u>	Xóa toàn bộ chương IX tại Điều lệ hiện hành, thay thế theo nội dung sau: <i>Chương IX</i> BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ <i>Điều 36. Cơ cấu, thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ</i> 1. Ban kiểm toán nội bộ bao gồm từ 03 đến 05 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên của Ban kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định. 2. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ

			<p><i>Thành viên Ban kiểm toán nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau</i></p> <ol style="list-style-type: none"> a. <i>Có đủ năng lực hành vi dân sự; ý thức chấp hành pháp luật;</i> b. <i>Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.</i> c. <i>Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.</i> d. <i>Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.</i> e. <i>Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.</i> f. <i>Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty.</i> <p><i>Điều 37. Quyền và nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ</i></p> <ol style="list-style-type: none"> I. <i>Quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ:</i> <ol style="list-style-type: none"> a. <i>Tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ;</i> 	
--	--	--	--	--

			<p><i>được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;</i></p> <p><i>b. Nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;</i></p> <p><i>c. Tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty;</i></p> <p><i>d. Giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của bộ phận đối với các vấn đề mà Ban kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;</i></p> <p><i>e. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận được kiểm toán;</i></p> <p><i>f. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong Ban kiểm toán nội bộ;</i></p> <p><i>g. Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;</i></p> <p><i>h. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và các quy định, quy chế nội bộ khác của Công ty.</i></p> <p><i>2. Nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>a. Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình cấp có thẩm quyền của Công ty xem xét, phê duyệt;</i></p>	
--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> b. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt; c. Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; d. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; e. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ; f. Lập báo cáo kiểm toán; g. Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định; h. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Công ty; i. Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; j. Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị; 	
--	--	--	---	--

			<p>k. Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;</p> <p>l. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao hoặc theo quy định của pháp luật;</p> <p>m. Bảo mật tài liệu, thông tin của Công ty, của bộ phận được kiểm toán theo quy định của pháp luật và của Công ty;</p> <p>n. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ;</p> <p>o. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận;</p> <p>p. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho thành viên Ban kiểm toán nội bộ;</p> <p>Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Ban kiểm toán nội bộ họp định kỳ mỗi quý một lần và cuộc họp định kỳ của Ban kiểm toán nội bộ diễn ra trước cuộc họp định kỳ quý của Hội đồng quản trị để thống nhất về các nội dung cần báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Ngoài họp định kỳ, Ban kiểm toán nội bộ họp đột xuất theo yêu cầu của bất kỳ thành viên nào của Ban hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch</p>	
--	--	--	---	--



			<p>Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc .</p> <p>3. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là 2/3 thành viên.</p> <p>4. Các vấn đề tại cuộc họp được thông qua khi có đa số thành viên của Ban kiểm toán nội bộ tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của Trưởng Ban là ý kiến quyết định.</p> <p>5. Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ có thể có khách mời, tùy theo nhu cầu và nội dung cuộc họp. Các khách mời này có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.</p> <p>6. Ngoài họp trực tiếp, Ban kiểm toán nội bộ có thể họp dưới các hình thức khác.</p> <p>7. Các cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ phải được ghi nhận bằng biên bản và kết quả cuộc họp được chuyển đến các đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện.</p>	
15.	<p>Chương X Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác</p>	<p>Chương X Điều lệ quy định:</p> <p><i>Chương X</i></p> <p><i>Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác</i></p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi chương X như sau:</p> <p><i>Chương X</i></p> <p><i>Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác</i></p> <p><i>Xóa bỏ cụm từ “ Kiểm soát viên ” trong toàn bộ chương X</i></p>	

16. Chương XI Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty	<p style="text-align: center;">Chương XI</p> <p style="text-align: center;">Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty</p>	<p>Sửa đổi chương XI như sau: <i>Xóa bỏ cụm từ “ Kiểm soát viên” trong toàn bộ chương X</i></p>	
17. Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	<p>Điều 54 Điều lệ quy định:</p> <p>“1.... a.....</p> <p><i>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</i></p> <p><i>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.”</i></p>	<p>Sửa đổi Điều 54 như sau:</p> <p>“1.... a.....</p> <p><i>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</i></p> <p><i>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm toán nội bộ chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.”</i></p>	
18. Điều 55. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con	<p>Điều 55 Điều lệ quy định:</p> <p>“.....</p> <p><i>6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của</i></p>	<p>Sửa đổi Điều 55 như sau:</p> <p>“.....</p> <p><i>6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/Ban</i></p>	

	<p>mình là thành viên trong <u>Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc</u> hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.</p> <p>7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị <u>Ban kiểm soát</u> tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động</p>	<p><u>Tổng Giám đốc</u> hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.</p> <p>7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị <u>Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc</u> tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy</p>	
--	---	--	--

		<i>kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</i>	<i>định tại Khoản này.</i>	
19.	Các nội dung khác	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bãi bỏ các nội dung khác liên quan đến Ban kiểm soát tại Điều lệ này. - Điều chỉnh lại tham chiếu các Điều khoản. 		

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



HÀ ĐÌNH MINH



PHỤ LỤC 02

V/V SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1.	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	<p>Điều 1.2 Quy chế quy định :</p> <p>“2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên <u>Ban Kiểm soát</u>, <u>Hội đồng quản trị</u>, <u>Tổng Giám đốc</u> và những người điều hành khác.”</p>	<p>Sửa đổi điều 1.2 như sau:</p> <p>“2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u>, <u>Tổng Giám đốc</u>, <u>Ban Kiểm toán nội bộ</u> và những người điều hành khác.”</p>	Thay đổi theo Điều lệ sửa đổi
2.	Điều 2. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty	<p>Điều 2 Quy chế quy định:</p> <p>“2. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. <u>Ban kiểm soát</u>; 3. <u>Hội đồng quản trị</u>; 4. <u>Tổng giám đốc</u>.” 	<p>Sửa đổi Điều 2 như sau:</p> <p>“<u>Bộ máy quản trị điều hành của Công ty</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. <u>Hội đồng quản trị</u>; 3. <u>Tổng giám đốc</u>.” 	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát theo Điều lệ sửa đổi
3.	Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty	<p>Điều 3.6 Quy chế quy định:</p> <p>“6. <u>Hội đồng quản trị</u> và <u>Ban Kiểm soát</u> lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.”</p>	<p>Sửa đổi Điều 3.6 như sau:</p> <p>“6. <u>Hội đồng quản trị</u> lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.”</p>	NT
4.	Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ	<p>Điều 6.2.b Quy chế quy định:</p> <p>“b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên <u>Hội đồng quản trị</u>, <u>Kiểm soát viên</u>;”</p>	<p>Sửa đổi điều 6.2.b như sau:</p> <p>“b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên <u>Hội đồng quản trị</u>;”</p>	NT



	đồng			
5.	Điều 14. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 14.2.g Quy chế quy định: “g. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:”	Sửa đổi điều 14.2.g như sau: “g. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban kiểm toán nội bộ</u> hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:”	
6.	Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	Điều 16.3 Quy chế quy định: “3. Trường hợp là <u>thành viên Hội đồng quản trị không điều hành</u> thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.”	Sửa đổi Điều 16.3 như sau: “3. Trường hợp là <u>thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.”	NT
7.	Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Điều 22 Quy chế quy định: “.... 2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác b) Ít nhất hai thành viên điều hành Hội đồng quản trị; c) <u>Ban kiểm soát</u> ;	Sửa đổi Điều 22 như sau: “.... 2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác b) Ít nhất hai thành viên điều hành Hội đồng quản trị; c) <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> ; d) Các trường hợp khác (nếu có)	NT

		<p>d) Các trường hợp khác (nếu có)</p> <p>...</p> <p>6. Thông báo và chương trình họp</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị..... và các Kiểm soát viên.....phiếu biểu quyết của các thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư..... và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>.....</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>e. <u>Kiểm soát viên</u> có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.”</p>	<p>.....</p> <p>6. Thông báo và chương trình họp</p> <p>Bỏ toàn bộ thuật ngữ “ các Kiểm soát viên” trong nội dung này.</p> <p>.....</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>.....</p>	
8.	Chương IV	<p>Chương IV</p> <p>Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên</p>	<p>Xóa bỏ toàn bộ Chương IV “Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên”, thay thế bằng chương V “Thành lập và hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị” tại Quy chế hiện hành</p>	NT
9.	Bổ sung		<p>Bổ sung chương V</p> <p>BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ</p> <p>Nội dung như chương IX Điều lệ sửa đổi</p>	
10.	Chương VII	<p>Chương VII</p> <p>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Tổng giám đốc</p>	<p>Sửa đổi Chương VII</p> <p>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc</p>	NT

11.	<p>Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ngợi quyết, xin ý kiến</p>	<p>Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ngợi quyết, xin ý kiến</p> <p><i>1. Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tùy từng nội dung có thể mời thêm Tổng Giám đốc tham dự. Các khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.</i></p> <p><i>Khi có yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>2. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban kiểm soát, thông báo mời họp, ghi biên bản</i></p>	<p>Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm toán nội bộ và Tổng giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ngợi quyết, xin ý kiến</p> <p><i>1. Hội đồng quản trị tùy từng nội dung có thể mời thêm thành viên Ban kiểm toán nội bộ hoặc Tổng Giám đốc tham dự. Các khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.</i></p> <p><i>Khi có yêu cầu của Ban kiểm toán nội bộ hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p>	NT
-----	---	---	--	----

		<p><u>cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Nghị quyết/Quyết định Ban kiểm soát được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.</u></p> <p>3. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để báo cáo.</p>	<p>2. Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ để báo cáo</p>	
12.	Điều 34. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị	<p>Điều 34 tại Quy chế quy định:</p> <p>“1. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị HĐQT triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty hoặc quyền lợi của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty; Công ty có các hoạt động trái qui định của pháp luật; Công ty bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng</p>	<p>Sửa đổi điều 34 như sau:</p> <p>“Điều 34. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị</p> <p>Tổng Giám đốc và Thành viên độc lập HĐQT có quyền đề nghị HĐQT triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty hoặc quyền lợi của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty; Công ty có các hoạt động trái qui định của pháp luật; Công ty bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</p>	NT



		<p>nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của Công ty; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; Công ty có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện Công ty đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.</p> <p>2. <u>Ban Kiểm soát có quyền đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc triệu tập họp khi xảy ra các sự kiện quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 165 Luật Doanh nghiệp.</u>”</p>	<p>hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của Công ty; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; Công ty có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện Công ty đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.”</p>	
13.	Điều 35. Báo cáo, kiểm điểm của Tổng giám đốc	<p>Điều 35 Quy chế quy định:</p> <p>“1..... 2..... 3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của <u>Ban Kiểm soát</u>. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để <u>Trưởng Ban Kiểm soát</u> và các thành viên <u>Ban Kiểm soát</u> được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp. 4. Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm</u></p>	<p>Sửa đổi điều 35 như sau:</p> <p>“1..... 2..... 3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của <u>Ban Kiểm toán nội bộ</u>. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để <u>Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ</u> và các thành viên <u>Ban Kiểm toán nội bộ</u> được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp. 4. Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm toán nội bộ</u>:</p>	NT

		<p><u>soát:</u></p> <p>- Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>.</p> <p>- Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp báo cáo bằng văn bản, thời hạn báo cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>.”</p>	<p>- Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>- Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp báo cáo bằng văn bản, thời hạn báo cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm toán nội bộ</u>.</p>	
14.	Điều 36	<p>Điều 36. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, <u>các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên</u></p> <p>“1. Các thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.</u></p> <p>2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch HĐQT, <u>Trưởng Ban Kiểm soát hoặc TGD hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.</u></u></p> <p>3. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, <u>Tổng Giám đốc phải</u></p>	<p>Điều 36. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, <u>các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên</u></p> <p>“1. Các thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.</u></p> <p>2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, thành viên <u>Ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch HĐQT, <u>Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ hoặc TGD hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.</u></u></p> <p>3. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, <u>Tổng Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và <u>Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ về rủi ro này.</u></u>”</p>	NT

3910
 ÔNG
 Ô PH
 TẠO Đ
 À N
 LIÊM

		<i>thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát biết về rủi ro này.”</i>		
15.	Chương VIII	Chương VIII Đánh giá hàng năm đối với thành viên Ban kiểm soát, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người điều hành khác	Chương VIII Đánh giá hàng năm đối với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người điều hành khác	NT
16.	Điều 37	Điều 37. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác <i>“1. Hàng năm, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.</i> <i>2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.</i> <i>3. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.”</i>	Điều 37. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác <i>“1. Hàng năm, HĐQT và Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.</i> <i>2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.</i> <i>3. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.”</i>	NT
17.	Điều 38	Điều 38. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác	Điều 38. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác <i>Xóa bỏ thuật ngữ “Ban kiểm soát” trong điều này và xóa bỏ Điều 38.3</i>	

			
18.	Điều 39	Điều 39. Khen Thưởng	Xóa bỏ thuật ngữ "Ban kiểm soát" trong điều này.	NT
19.	Điều 40	Điều 40. Xử lý vi phạm và kỷ luật		
20.	Các nội dung khác	- Sửa đổi, bãi bỏ các nội dung khác liên quan đến Ban kiểm soát tại Quy chế này. - Điều chỉnh lại tham chiếu các Điều khoản .		

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



HA ĐÌNH MINH

